

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**ĐỀ ÁN**

**PHÁT TRIỂN ĐIỀN KINH VIỆT NAM  
ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045**

**CƠ QUAN LẬP ĐỀ ÁN:**

**CỤC THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM**

**Đơn vị phối hợp:**

**LIÊN ĐOÀN ĐIỀN KINH VIỆT NAM**

**Hà Nội, tháng 05 năm 2025**

## **PHẦN I**

### **SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Hiện nay, phong trào Điền kinh trên thế giới đang phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Với sự quan tâm ngày càng lớn từ các tổ chức thể thao quốc tế như Tổ chức Điền kinh Thế giới (World Athletics), Điền kinh không chỉ giữ vững vị thế là môn thể thao cơ bản và lâu đời nhất trong hệ thống Olympic, mà còn không ngừng được đổi mới về hình thức tổ chức và phát triển chuyên môn. Các giải đấu quốc tế như Giải vô địch Điền kinh thế giới, Thế vận hội Olympic thu hút hàng triệu người hâm mộ và vận động viên xuất sắc từ khắp các châu lục.

Đặc biệt, nhiều quốc gia ở châu Phi như Kenya, Ethiopia tiếp tục khẳng định thế mạnh ở các nội dung trung bình và dài, trong khi Mỹ, Jamaica hay các quốc gia châu Âu vẫn là những cường quốc ở các nội dung chạy ngắn và nhảy. Cùng với đó, các quốc gia ở châu Á, trong đó có Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ, đang có những bước tiến vượt bậc, đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống đào tạo và tổ chức thi đấu nhằm nâng cao vị thế trên đấu trường quốc tế.

Không chỉ phát triển ở cấp độ đỉnh cao, phong trào Điền kinh phong trào và học đường cũng được đẩy mạnh nhằm phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ. Các hoạt động như chạy phong trào, marathon cộng đồng và giải Điền kinh học sinh - sinh viên đã góp phần tạo nên một nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Điền kinh toàn cầu.

Ở Việt Nam, Thể dục thể thao có vị trí quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, phát triển Thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe cho cộng đồng để xây dựng và bảo vệ tổ quốc, góp phần ổn định chính trị, trật tự xã hội, phát triển thể lực và nâng cao tầm vóc người Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Thể dục thể thao là một công tác cách mạng” trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra một chân lý “Dân cường thì nước thịnh”. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua các thời kỳ Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định vị trí quan trọng của TDTT trong nhiều nghị quyết, chỉ thị, nghị định, quyết định ... để phát triển thể dục thể thao.

Điền kinh là một môn thể thao trong nền thể thao của nước nhà, Điền kinh có một vị thế rất quan trọng trong phong trào quần chúng luyện tập nâng cao sức khỏe cho cộng đồng, đặc biệt trong lực lượng học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang và công nhân lao động, được quảng đại quần chúng nhân dân tham gia tập luyện. Điền kinh được giới chuyên môn mệnh danh là môn thể thao nữ hoàng, với hơn 50 nội dung thi đấu Điền kinh trong các hệ thống thi đấu quốc tế từ Olympic, ASIAD đến SEA Games và các giải từ thế giới, châu lục đến khu vực, việc cạnh

tranh thành tích, thứ hạng trong thi đấu của đoàn thể thao Việt Nam trong các kỳ Đại hội không thể thiếu môn Điền kinh.

Từ sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước đến cuối thập niên 80 của thế kỷ 20, Thể thao Việt Nam từng bước hội nhập và tham dự đầy đủ các Đại hội TDTT từ Đông Nam Á, châu Á và thế giới, môn Điền kinh luôn được chọn thi đấu trong các Đại hội này. Điền kinh Việt Nam được xác định là môn thể thao trọng điểm của thể thao Việt Nam, thuộc nhóm I trong “*Chiến lược phát triển thể thao thành tích cao từ năm 2010 đến 2020 và định hướng tới năm 2030*”.

Trong những năm qua, với sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương, Điền kinh Việt Nam đã có những bước tiến đáng ghi nhận, thể hiện qua thành tích tại các kỳ Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội Thể thao trẻ và nhiều giải vô địch điền kinh quốc tế. Tuy nhiên, khi bước ra các đấu trường lớn hơn như Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD) và Đại hội Thể thao thế giới (Olympic), thành tích của Điền kinh Việt Nam vẫn còn khiêm tốn, thậm chí có dấu hiệu tụt hậu so với nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là Việt Nam chưa xây dựng được một Đề án cấp quốc gia riêng biệt, bài bản để đào tạo, phát triển lực lượng vận động viên trọng điểm, tập trung cho mục tiêu tranh chấp huy chương tại các kỳ ASIAD và giành chuẩn tham dự Olympic. Trong khi đó, tại nhiều quốc gia có nền thể thao phát triển, việc này đã được thực hiện từ lâu thông qua các đề án quốc gia với sự tham gia sâu rộng của Nhà nước, khu vực tư nhân và hệ thống giáo dục.

Thực tiễn cho thấy, thành tích thể thao không chỉ phản ánh năng lực chuyên môn mà còn là biểu tượng của hình ảnh và vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Cuộc đua giành thành tích tại các kỳ Đại hội lớn như SEA Games, ASIAD, Olympic đang ngày càng quyết liệt, với sự đầu tư mạnh mẽ từ phía các quốc gia có tiềm lực. Các nước đều tập trung nâng cao chất lượng huấn luyện, đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ và triển khai các chính sách ưu đãi dài hạn đối với vận động viên.

Ở đấu trường khu vực, nếu tính từ năm 1989 khi thể thao Việt Nam hội nhập với khu vực, Điền kinh Việt Nam lần đầu tham dự SEA Games và không đạt huy chương, thì đến nay Điền kinh Việt Nam là một trong những nước đứng đầu trong khu vực Đông Nam Á và một số nội dung đã vươn lên tầm Châu Á, chinh phục được chuẩn tham dự Olympic. Tại các kỳ Đại hội thể thao Đông Nam Á, Điền kinh Việt Nam luôn nằm trong top 3 các quốc gia tham dự đại hội. Đặc biệt tại 3 kỳ SEA Games liên tiếp gần đây, điền kinh Việt Nam đã vươn lên đứng đầu khu vực Đông Nam Á.

Bên cạnh đấu trường khu vực (SEA Games), Điền kinh Việt Nam đã từng bước thể hiện năng lực của mình ở đấu trường châu lục: Với việc giành huy chương tại các giải vô địch Điền kinh Châu Á, các kỳ ASIAD và hơn nữa là đạt

chuẩn tham dự các giải vô địch Điền kinh Thế giới và Olympic. Thành tích nổi bật nhất của Điền kinh Việt Nam tại đấu trường châu lục là tại ASIAD 16 (Quảng Châu năm 2010), các vận động viên điền kinh Việt Nam lần đầu tiên giành được huy chương ASIAD. Với việc giành 3 Huy chương bạc (Vũ Thị Hương – chạy 200m nữ, Trương Thanh Hằng – chạy 800m, 1500m nữ) và 2 Huy chương đồng (Vũ Thị Hương – chạy 100m nữ, Vũ Văn Huyền – 10 môn phối hợp). tiếp theo đó, tại ASIAD 17 (Incheon năm 2014), Điền kinh Việt Nam đã vươn lên giành được 2 Huy chương Vàng của Bùi Thị Thu Thảo (Nhảy xa) và Quách Thị Lan (400m rào), đưa điền kinh Việt Nam nằm trong Top 10 Châu Á. Tại giải vô địch điền kinh Châu Á các VĐV Việt Nam cũng giành được nhiều huy chương các loại, trong đó nổi bật là HCV của Bùi Thị Nhung (nhảy cao) và tiếp sức 4x400m nữ.

Ở đấu trường Olympic, Điền kinh Việt Nam đã có nhiều VĐV giành chuẩn tham dự Olympic như: Lê Văn Dương (800m), Bùi Thị Nhung (nhảy cao), Vũ Thị Hương (100m), Nguyễn Đình Cường (1500m), Nguyễn Thị Thanh Phúc, Nguyễn Thành Ngung (Đi bộ), Dương Thị Việt Anh (Nhảy cao), Bùi Thị Thu Thảo (nhảy xa), Nguyễn Thị Huyền (400m), Quách Thị Lan (400m rào), Trần Thị Nhi Yến (100m).

Trong suốt nhiều năm, các thế hệ vận động viên Điền kinh đã nối tiếp nhau đóng góp có thành tích thể thao Việt Nam trên đấu trường quốc tế.

Trong danh sách “*Các vận động viên tiêu biểu toàn quốc*” trong những năm gần đây, các vận động viên điền kinh đã có phần đóng góp rất lớn, mỗi năm có từ 2 đến 4 vận động viên nằm trong top 10 vận động viên tiêu biểu, đó là các vận động viên: Dương Đức Thủy, Nguyễn Đình Minh, Trương Thanh Hằng, Vũ Thị Hương, Vũ Văn Huyền, Nguyễn Đình Cường, Lê Văn Dương, Nguyễn Văn Lai, Dương Thị Việt Anh, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Thị Bình, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Oanh...

Tuy vậy, những thành tích đạt được còn chưa đáp ứng được sự tiến bộ vượt bậc đang diễn ra từng ngày trong sự phát triển của thể thao thành tích cao trên thế giới. Nhiều nội dung trong điền kinh thành tích còn thua kém nhiều so với khu vực, châu lục. Hiện tượng “*âm thịnh, dương suy*” thể hiện rõ nét trong các giải thi đấu quốc tế lớn, đặc biệt là các giải đấu mang tầm cỡ châu lục. Đây là những vấn đề đặt ra cho các nhà chuyên môn trong việc tìm ra các nguyên nhân còn tồn tại để có thể khắc phục nhằm thúc đẩy thành tích của điền kinh Việt Nam trong thời gian tới. Trong các môn thể thao ở các giải thi đấu khu vực, châu lục, quốc tế hay ở Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, điền kinh chiếm một vị trí quan trọng trong chương trình thi đấu của Đại hội. Nó thực sự đã trở thành môn thể thao “*nữ hoàng*”. Đặc biệt, điền kinh thực sự là một trong những môn thể thao cơ bản, có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao ở nước ta. Điền kinh đã được Ngành Thể dục thể thao xác định là một trong những môn

thể thao trọng điểm thuộc nhóm môn thể thao được đầu tư đặc biệt nhằm phát triển rộng rãi trong phạm vi cả nước; cũng như được đầu tư trọng điểm nhằm đạt Huy chương vàng ASIAD và giành chuẩn Olympic ở một số nội dung thể mạnh.

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy tính cấp thiết phải xây dựng một “*Đề án Phát triển Điền kinh Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045*” mang tính tổng thể, toàn diện nhằm tạo bước đột phá về chất lượng thành tích Điền kinh Việt Nam; xây dựng hệ thống đào tạo VĐV Điền kinh thống nhất từ trung tâm quốc gia đến các cơ sở đào tạo năng khiếu địa phương; đảm bảo sự đầu tư chiến lược về con người, cơ sở vật chất và nguồn lực; khẳng định vai trò của Điền kinh trong việc nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Phạm vi:**

Đề án phát triển Điền kinh đến năm 2030, định hướng đến 2045 có phạm vi bao trùm toàn quốc, áp dụng cho cả thể thao thành tích cao và thể thao phong trào, từ cấp cơ sở (học đường, địa phương) đến cấp quốc gia và quốc tế. Phạm vi cũng bao gồm các lĩnh vực: đào tạo vận động viên, huấn luyện viên; cơ sở vật chất - kỹ thuật; tổ chức thi đấu; nghiên cứu khoa học thể thao; và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Điền kinh.

### **2. Đối tượng:**

- Vận động viên: từ tuyển năng khiếu, trẻ đến đội tuyển quốc gia.
- Huấn luyện viên, cán bộ chuyên môn: thuộc các trung tâm huấn luyện, trường năng khiếu thể thao và cơ sở đào tạo thể thao.
- Cơ quan quản lý thể thao các cấp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các địa phương, cơ quan quản lý thể thao các ngành Quân đội và Công an.
- Tổ chức xã hội - nghề nghiệp: Liên đoàn Điền kinh, các câu lạc bộ, trường đại học, học viện có đào tạo chuyên ngành thể thao.
- Cộng đồng người yêu thể thao và Điền kinh phong trào.

### **3. Thời gian:**

#### **3.1. Giai đoạn 2025 - 2030**

- Hướng dẫn triển khai Đề án; ban hành các kế hoạch, chương trình hành động của các Bộ, ngành trung ương, các kế hoạch, nghị quyết của địa phương để triển khai Đề án.
- Xây dựng và bước đầu triển khai các Đề án, dự án, kế hoạch có sự đầu tư tập trung, trọng điểm để giải quyết các nhiệm vụ.
- Tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án; đề xuất danh mục các văn bản, đề án, dự án để triển khai Đề án giai đoạn 2031 - 2045.

### **3.2. Giai đoạn 2031 - 2045**

- Mở rộng, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án.
- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

### **4. Yêu cầu:**

Đề án phát triển Điền kinh từ năm 2026 đến năm 2030, định hướng đến 2045 phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tính chiến lược và khả thi: Đề án phải bám sát định hướng phát triển thể thao quốc gia, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, có lộ trình cụ thể và khả năng thực thi cao.

- Tính hệ thống và đồng bộ: Kết nối chặt chẽ giữa đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức thi đấu và phát triển khoa học - công nghệ thể thao.

- Tính kế thừa và phát triển: Dựa trên kết quả, kinh nghiệm từ các chương trình trước, đồng thời đổi mới phù hợp với xu hướng thể thao hiện đại.

- Tính xã hội hóa và hội nhập: Tăng cường huy động nguồn lực xã hội, hợp tác quốc tế và phát triển phong trào Điền kinh trong cộng đồng.

- Định hướng thành tích cao: Tập trung xây dựng lực lượng VĐV có thể cạnh tranh huy chương tại SEA Games, Asian Games và giành chuẩn Olympic.

- Đổi mới mô hình quản lý và tài chính: Đẩy mạnh tự chủ trong các đơn vị thể thao công lập, tạo điều kiện cho các mô hình CLB chuyên nghiệp.

## PHẦN II

### CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Ở nước ta, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến công tác thể dục thể thao, trong đó có thể thao thành tích cao. Trong mỗi nhiệm kỳ đại hội, Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đều ban hành các chỉ thị, nghị quyết định hướng sự phát triển; Quốc hội và Chính phủ đều ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

- Kết luận số 70-KL/TW Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới đã xác định quan điểm: *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sớm ban hành Chiến lược phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Chú trọng cơ chế, chính sách đầu tư, phát triển thiết chế, cơ sở hạ tầng; thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao trường học; khung khổ pháp lý về kinh tế thể thao, quyền sở hữu, chuyển nhượng, khai thác bản quyền và tài trợ, thúc đẩy xã hội hóa. Bổ sung, hoàn thiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc y tế, nhà ở, tiền lương, trợ cấp, ưu đãi khác đối với vận động viên, huấn luyện viên, nhân tài trong lĩnh vực thể dục, thể thao”*.

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 18 tháng 02 năm 2018;

- Luật tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định quan điểm và đưa ra định hướng phát triển: *“Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”*.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đưa ra định hướng phát triển TDTT Việt Nam: *“Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao toàn dân, thể thao trong cộng đồng; tập trung phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể”*.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng,

nêu rõ nhiệm vụ: *“Nâng cao sức khỏe, tâm vóc con người Việt Nam. Tăng cường thể lực của thanh niên. Phát triển mạnh thể dục, thể thao, kết hợp thể thao phong trào và thể thao thành tích cao, dân tộc và hiện đại. Xây dựng chính sách và cơ chế phù hợp để bồi dưỡng và phát triển tài năng, đưa thể thao Việt Nam đạt vị trí cao ở khu vực, từng bước tiếp cận với châu lục và thế giới ở những bộ môn Việt Nam có ưu thế...”*.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ Quy định về Chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

- Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

- Quyết định số 1076/ QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 – 2020, định hướng 2025

- Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

- Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035.

- Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển Thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

- Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-BVHTTDL về việc ban hành kế hoạch triển khai chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## II. CĂN CỨ THỰC TIỄN

### 1. Đánh giá thực trạng:

#### 1.1. Về phát triển phong trào:

Trong những năm vừa qua, phong trào luyện tập môn Điền kinh được tiếp tục duy trì và phát triển ở khắp các tỉnh, thành, ngành trên cả nước, số người tham gia luyện tập môn Điền kinh ngày càng tăng như chạy bộ, đi bộ vì sức khỏe, phong trào được phát triển mạnh trong học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, công nhân, lao động và quần chúng nhân dân.

Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm đều tổ chức các giải điền kinh học sinh toàn quốc, đây là cơ sở quan trọng để tuyển chọn các VĐV điền kinh năng khiếu trên toàn quốc. Nhưng hiện nay đang có bất cập là chỉ cho học sinh các trường phổ thông được tham gia thi đấu. Học sinh học tại các trường năng khiếu và đang là VĐV của các tỉnh thành sẽ không được tham gia thi đấu. Điều này dẫn đến việc không đảm bảo quyền lợi cho các VĐV năng khiếu, các em không được cộng điểm khi tham gia thi tốt nghiệp cuối cấp. Nên xem xét tổ chức 2 hệ thi đấu: phong trào và năng khiếu trong giải điền kinh học sinh toàn quốc như những năm trước đây. Qua đó mới tạo động lực cho các vận động viên năng khiếu tham gia tập luyện và tránh thiệt thòi cho các em. Việc không cho các VĐV năng khiếu thi đấu ở giải học sinh toàn quốc cũng là nguyên nhân gây ra sự thiếu gắn kết giữa 2 ngành thể thao và giáo dục. Các thầy giáo thể chất ở các trường phổ thông không muốn giới thiệu, cung cấp các học sinh có tố chất điền kinh cho các đội tuyển ở cấp tỉnh, thành nữa.

Chương trình điền kinh trẻ em cũng được Liên đoàn phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thí điểm triển khai tại một số trường quốc tế tại Việt Nam và được các giáo viên giáo dục thể chất tham dự khóa đào tạo đánh giá rất cao. Đây là một chương trình học tập nâng cao thể chất, phù hợp với đối tượng học sinh được phổ biến và triển khai bởi Hiệp hội điền kinh thế giới. Tuy nhiên để đưa vào chương trình giáo dục phổ cập trong các trường phổ thông rất cần sự phối hợp tích cực từ các Vụ, đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm bộ môn điền kinh đều phối hợp với hiệp hội thể thao người khuyết tật Việt Nam, cử cán bộ, trọng tài tham gia điều hành các giải vô địch điền kinh cho người khuyết tật. Các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp quan tâm đến Điền kinh ngày càng nhiều, từ đó, công tác xã hội hóa hoạt động Điền kinh được đẩy mạnh, các giải đi bộ truyền thống cho người cao tuổi, giải chạy leo núi, vượt đồi cát, việt dã nông dân, giải chạy trong lực lượng vũ trang...

Những năm gần đây, các giải chạy dài marathon, bán marathon được tổ chức ngày càng nhiều dưới hình thức xã hội hóa do các doanh nghiệp, công ty tổ chức sự kiện tổ chức đã thu hút số lượng lớn người tham gia với hàng trăm giải lớn nhỏ mỗi năm (Phụ lục 1). Mỗi giải chạy có hàng ngàn cho đến hàng chục ngàn

người tham gia, qua đó, thúc đẩy phát triển phong trào tập luyện điền kinh sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

Thông qua các giải đấu marathon hình ảnh đất nước, con người nơi diễn ra giải đấu được giới thiệu tới bạn bè quốc tế và thúc đẩy tiềm năng kinh tế của các địa điểm nơi tổ chức giải. Thực hiện đúng chủ trương xã hội hóa trong việc huy động các nguồn lực xã hội trong việc tổ chức giải. Các giải đấu Marathon nếu được quản lý tốt, thì sẽ mang lại một nguồn thu đáng kể cho điền kinh Việt Nam. Tuy nhiên hiện nay các giải đấu marathon chưa được quản lý chặt chẽ do một số lý do sau. *Thứ nhất*, Luật Thể dục, thể thao đang giao thẩm quyền cấp phép tổ chức giải do UBND các tỉnh, thành quyết định, không cần có ý kiến của cơ quan chuyên môn cao nhất là Liên đoàn điền kinh Việt Nam. *Thứ hai*, chưa ban hành bộ tiêu chí tiêu chuẩn trong việc tổ chức giải marathon tại Việt Nam, đây là cơ sở pháp lý trong việc quản lý tổ chức các giải Marathon tại Việt Nam.

## **1.2. Về Thể thao thành tích cao:**

### **1.2.1 Thành tích tại SEA Games:**

Các nước Đông Nam Á những năm gần đây đã có sự đầu tư mạnh mẽ cho môn Điền kinh. Thái Lan sau 10 kỳ SEA Games liên tiếp từ 1995-2015 đứng đầu bảng tổng sắp huy chương môn điền kinh trong khu vực, thì từ SEA Games 2017 Thái Lan đã bị Việt Nam vượt mặt vươn lên đứng đầu khu vực và đẩy Thái Lan xuống thứ hai tại 3 kỳ SEA Games liên tiếp 2017, 2019, 2021. Để lấy lại vị thế của mình, Thái Lan đã thực hiện một số chiến lược sau:

- Chuyên thành công trụ sở của Hiệp hội điền kinh Châu Á từ Singapore về Thái Lan năm 2018, đây là thành công rất lớn của Thái Lan khi họ tạo được ảnh hưởng của mình và tận dụng được những đề án lớn của Điền kinh châu lục như việc xây được trung tâm và sân vận động riêng cho điền kinh Thái Lan.

- Tận dụng chất xám của các chuyên gia hàng đầu châu Á trong việc mở các lớp đào tạo.

- Bên cạnh đó, để giải quyết trong ngắn hạn, Thái Lan đã nhập tịch các VĐV rất mạnh, nhằm vào các nội dung thế mạnh của đối thủ, giành HCV về cho Thái Lan. Ví dụ họ đã nhập tịch VĐV từ Úc, đây là VĐV nội dung 400m, 800m có chỉ số vượt trội so với các VĐV trong khu vực. Tại SEA Games 31-2021, khi VĐV này thi đấu, đã lấy mất 4 HCV của điền kinh Việt Nam ở các nội dung: 400m, 800m, TS 4x400m nam và TS hỗn hợp 4x400m nam-nữ. Hoặc nhập tịch một VĐV quốc tịch Mỹ, lấy của Việt Nam 3 HCV tại SEA Games 32-2023 ở nội dung 1500m, 5000m, 10.000m.

Indonesia cũng vươn lên rất mạnh mẽ nhờ đẩy mạnh công tác đào tạo trẻ. Họ liên tục tổ chức những giải đấu U18, U20, U23 có mời các VĐV nước ngoài tham dự. Đây cũng là đối thủ chính của Việt Nam ở các kỳ SEA Games sắp tới.

Philippine chủ yếu là các VĐV nhập tịch từ Mỹ, họ có những VĐV đẳng cấp Thế giới như VĐV nhảy sào nam đã đạt HCB giải VĐTĐ năm 2023. Tuy nhiên sự tham dự của các VĐV nhập tịch này rất phập phù, phụ thuộc vào nhiều hoàn cảnh khác nhau.

Malaysia đã dần đánh mất vị trí của mình trong top đầu khu vực so với những năm trước đây. Kể từ SEA Games 29-2017 tổ chức ở sân nhà, Malaysia giành được 8 HCV đứng hạng 3, thì ở các kỳ SG gần đây thành tích của Malaysia tụt dần, hậu quả đến từ những mâu thuẫn nội bộ khi liên tục thay đổi ban lãnh đạo và các vị trí chủ chốt của Liên đoàn điền kinh Malaysia.

Singapore tập trung vào một vài VĐV mũi nhọn như Veronica Shanti (100-200m nữ), tuy nhiên các VĐV này cũng đã lớn tuổi, các VĐV trẻ kế cận chưa thấy tên tuổi nào đáng giá.

Campuchia có sự vươn lên mạnh mẽ khi lần đầu tiên có VĐV giành được HCV ở nội dung 800m nam.

Các quốc gia còn lại còn một khoảng cách xa so với nhóm ở trên khi mà giành được HCV cũng đã được coi là thành công.

Thành tích của điền kinh Việt Nam tại các kỳ SEA Games ngày càng có sự tiến bộ, thể hiện qua kết quả đạt được luôn nằm trong Top 2 quốc gia đứng đầu khu vực Đông Nam Á.

QUỐC GIA	SG 28-2015			SG 29-2017			SG 30-2019			SG 31-2021			SG32-2023		
	SINGAPORE			MALAYSIA			PHILIPPINE			VIETNAM			CAMBODIA		
	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ
VIE	11	15	8	17	11	6	16	12	10	22	14	8	12	20	8
THA	17	13	9	9	13	11	12	11	12	12	11	8	16	8	5
MAS	3	2	9	8	8	9	5	9	7	5	3	8	5	3	11
INA	7	4	4	5	7	3	5	6	5	2	5	4	7	3	9
PHI	5	7	9	5	3	10	11	8	8	5	7	14	4	10	8
SIN	3	3	3	2	2	4	0	0	3	1	3	7	3	2	5
MYA	0	2	4	0	0	1	0	1	2	0	1	0	0	0	2
CAM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
BRU	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
LAO	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0
TLS	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
	46	46	46	46	44	45	49	47	48	47	47	49	48	46	48

**Bảng tổng sắp huy chương môn điền kinh ở 5 kỳ SEA Games gần đây**

Trong 10 năm gần đây (tính từ SEA Games 28-2015 tại Singapore) Điền kinh Việt Nam có sự phát triển rất ổn định và vững chắc, luôn nằm trong 2 quốc gia hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Từ SEA Games 29-2017, Điền kinh Việt Nam đã vươn lên đứng đầu khu vực Đông Nam Á ở 3 kỳ SEA Games liên tiếp (29, 30, 31).

Tại SEA Games 32-2023 tại Campuchia điền kinh Việt Nam đứng thứ 2 do một số nguyên nhân chính sau:

- Xu hướng nhập tịch VĐV nước ngoài của các quốc gia trong khu vực, điển hình như Thái Lan sau khi nhập tịch 2 VĐV từ Úc và Mỹ, đã lấy trực tiếp của điền kinh Việt Nam 6 HCV (800m nam, 1500m nam, 5000m nam, 10000m nam, TS 4x400m nam, TS hỗn hợp nam nữ 4x400m). Philippine cũng nhập tịch một loạt VĐV (100m nữ, 200m nữ, 400m nữ, 400m rào nữ, 400m rào nam), lấy của Việt Nam HCV nội dung 400m nữ.

- Một số nước phục hồi sau covid (Indonesia, Singapore), hoặc mới được đầu tư có sự phát triển mạnh mẽ như (Campuchia).

- Do điều kiện sân bãi xuống cấp, không có bác sỹ massage và các trang thiết bị hồi phục, chế độ dinh dưỡng chưa hợp lý, đã dẫn đến chấn thương của một loạt các VĐV trụ cột của điền kinh Việt Nam hoặc đã lớn tuổi không còn giữ được phong độ đỉnh cao như: Lê Tú Chinh, Lò Thị Hoàng, Nguyễn Hoài Văn, Bùi Thị Thu Thảo, Nguyễn Văn Lai, Lương Đức Phước, Phạm Thị Diễm ...

- Thiếu các chuyên gia nước ngoài giỏi do mức lương thấp, điều kiện tại các trung tâm cho chuyên gia không đảm bảo, thủ tục thuê chuyên gia phức tạp đã dẫn đến tình trạng chung của thể thao Việt Nam và môn điền kinh nói riêng thiếu hụt chuyên gia nghiêm trọng. Trong khi trình độ HLV trong nước còn hạn chế, do chỉ đào tạo cơ bản trong nước và trình độ ngoại ngữ kém, không cập nhật được các kiến thức, xu thế HL mới của thế giới.

- Sự phát triển không đồng đều trong các nội dung của nam và nữ. Các VĐV Nam chỉ giành được duy nhất 01 HCV (3000m CNV) trong tổng số 12 HCV giành được tại SG 32-2023. Để có thể đứng đầu khu vực Đông Nam Á, điền kinh Việt Nam cần phải phát triển đồng đều ở cả các nội dung của Nam và nữ. Bằng chứng là ở 3 kỳ Việt Nam đứng đầu SEA Games, các VĐV nam đã giành được từ 5-8 HCV.

- Sự sắp xếp lịch thi đấu không hợp lý, liên tục thay đổi lịch thi đấu, gây bất lợi cho Việt Nam từ BTC giải.

Để có thể tiếp tục đứng đầu khu vực trong thời gian tới, Điền kinh Việt Nam cần giải quyết một số vấn đề trọng tâm sau:

- Duy trì đào tạo tập trung thường xuyên mỗi năm khoảng 100 HLV, VĐV đội tuyển quốc gia và khoảng 120 HLV, VĐV đội tuyển trẻ quốc gia ở tất cả các

nhóm nội dung thi đấu (khoảng 50 nội dung). Đảm bảo mỗi nội dung có ít nhất 2 VĐV.

- Quy hoạch theo nhóm nội dung tại từng trung tâm, tránh dàn trải. Trên cơ sở đó có kế hoạch tập trung đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện đúng với từng nhóm nội dung chuyên sâu.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ HLV, phân cấp HLV thành các tuyến, ưu tiên các HLV trẻ có năng lực và trình độ. Đặc biệt là nâng cao về trình độ ngoại ngữ, vi tính và công nghệ AI.

- Thuê các chuyên gia có trình độ cao ở các nhóm nội dung trọng điểm: chạy ngắn nữ, Trung bình nam- nữ, nhảy xa nữ, nhảy cao nữ, chạy rào nữ.

- Đề xuất xây dựng chính sách thu hút nhân tài là người Việt Nam đang học tập và sinh sống ở nước ngoài về thi đấu cho đội tuyển quốc gia.

- Đề xuất sửa đổi chính sách, đãi ngộ thỏa đáng cho các HLV, VĐV đội tuyển, tuyển trẻ yên tâm tập luyện.

### 1.2.2 Thành tích tại ASIAD:

TT	QUỐC GIA	HCV	HCB	HCD	TỔNG
1	Trung Quốc	19	11	9	39
2	Bahrain	10	1	5	16
3	Ấn Độ	6	14	9	29
4	Quata	3	3	-	6
5	Nhật Bản	2	7	8	17
6	KSA	2	2	1	5
7	Uzbekistan	2	2	1	5
8	Srilanka	1	1	2	4
9	Iran	1	1	-	2
10	Singapore	1	1	-	2

### Bảng tổng sắp huy chương tại ASIAD 19-2023

Trung Quốc là quốc gia đứng đầu khu vực Châu Á về môn điền kinh, ở mỗi kỳ Đại hội ASIAD họ thường giành được khoảng ½ số HCV của Đại hội. Trung Quốc mạnh đều ở các nội dung thi đấu, đặc biệt là ở các nội dung chạy ngắn, chạy rào, chạy dài và ném dĩa.

Bahrain đứng thứ hai ở các kỳ Đại hội gần đây với việc giành được 10 HCV ở mỗi kỳ ASIAD, tuy nhiên hầu hết các VĐV của họ là nhập tịch từ châu phi, đặc biệt là các nội dung của nữ với đẳng cấp thế giới và chỉ thi ở ASIAD. Trước thực trạng này, hiệp hội điền kinh Châu Á đã có những biện pháp ngăn chặn việc nhập tịch của Bahrain ở những kỳ Đại hội tiếp theo.

Ấn Độ luôn nằm trong Top 3 châu lục với việc giành được từ 6-8 HCV, họ có một lực lượng VĐV đông đảo, nên rất mạnh ở các nội dung tiếp sức.

Nhật Bản và Quata luôn nằm ở Top 5 với việc giành được từ 3-6 HCV ở mỗi kỳ Đại hội. Trong những năm gần đây, Nhật Bản đang có xu hướng nhập tịch các VĐV điền kinh mạnh từ các quốc gia mạnh.

Các quốc gia khác nếu giành được từ 1-2 HCV sẽ nằm trong Top 10 của Đại hội. Tại ASIAD 18-2018, với việc giành được 2 HCV Việt Nam đã vươn lên đứng thứ 7 tại Đại hội .

Trong những năm gần đây, điền kinh Việt Nam đã dần khẳng định được vị thế tại đấu trường châu lục, từ chỗ không giành được huy chương nào, điền kinh Việt Nam đã có những bước phát triển.

<b>TT</b>	<b>Năm tổ chức</b>	<b>HCV</b>	<b>HCB</b>	<b>HCD</b>
1	ASIAD Lần thứ 16-2010	0	3	2
2	ASIAD Lần thứ 17-2014	0	2	0
3	ASIAD Lần thứ 18-2018	2	0	3
4	ASIAD Lần thứ 19- 2023	0	0	0

#### **Thành tích của Điền kinh Việt Nam tại các kỳ ASIAD**

Tại ASIAD 16-2010 điền kinh Việt Nam lần đầu tiên giành được huy chương tại một kỳ ASIAD với việc giành được 3HCB- 2HCD. Vũ Thị Hương (HCB-200m, HCD-100m) và Trương Thanh Hằng (HCB-800m, HCB-1500m), Vũ Văn Huyện (HCD-10 môn PH).

Tại ASIAD 17-2014 điền kinh Việt Nam giành được 2 HCB. Bùi Thị Thu Thảo (HCB-nhảy xa) và Trương Thanh Hằng (HCB-800m).

Tại ASIAD 18-2018 điền kinh Việt Nam lần đầu tiên giành được HCV tại một kỳ ASIAD. 02 HCV giành được là của Bùi Thị Thu Thảo (nhảy xa nữ) và Quách Thị Lan (400m rào nữ), 03 HCD là của Nguyễn Thị Oanh (3000m CNV), Vũ Thị Mến (nhảy ba bước) và đội tiếp sức 4x400m nữ (Quách Thị Lan- Hoàng Thị Ngọc-Nguyễn Thị Hằng- Nguyễn Thị Oanh).

Tại ASIAD 19- 2023 điền kinh Việt Nam dù đã rất nỗ lực, nhưng trước làn sóng nhập tịch từ các quốc gia khác, đã không giành được tấm huy chương nào. Barain nhập rất nhiều VĐV gốc châu phi, đã giành đến 10 HCV dù trước đó không giành một HCV nào tại giải vô địch điền kinh Châu Á trước đó 2 tháng. Nhật Bản, Thái Lan, Philipine cũng nhập tịch các VĐV rất mạnh từ Mỹ.

Để có thể giành được huy chương tại ASIAD và lọt vào Top 10, điền kinh Việt Nam phải giành được từ 1-2 HCV tại mỗi kỳ Đại hội. Ở tầm châu lục, Việt

Nam có thể mạnh ở các nội dung chạy ngắn nữ (100m, 400m, 4x100m, 4x400m), trung bình nữ (800m), 400m rào nữ, nhảy xa nữ, nhảy ba bước nữ, nhảy cao nữ. Hiện nay, chúng ta đang có các tài năng trẻ (dưới 20 tuổi) ở các nội dung này như: Trần Thị Nhi Yên (100m); Hà Thị Thúy Hằng (nhảy xa); Lê Thị Thảo (400m-400m rào); Nguyễn Khánh Linh (800m); Dương Thị Thảo, Bùi Thị Kim Anh (nhảy cao) và các VĐV của nội dung TS 4x100m nữ; TS 4x400m nữ có thành tích rất tốt. Tuy nhiên để có thể vươn lên giành HCV Châu Á cần có sự đầu tư đặc biệt cho nhóm các VĐV này, cụ thể:

- Cử đi tập huấn dài hạn tại nước ngoài (Trung Quốc, Nhật, Mỹ hoặc Châu Âu), chỉ thi đấu các giải nằm trong KHHL hàng năm.
- Thuê chuyên gia giỏi cho các VĐV tập huấn trong nước.
- Có chế độ đãi ngộ đặc biệt đối với nhóm VĐV trọng điểm.
- Có mức khen thưởng thỏa đáng khi các VĐV đạt được thành tích cao để các VĐV có thể yên tâm tập luyện, tránh bị sao nhãng bởi các giải phong trào hoặc lấy thành tích cho địa phương.

### **1.2.3 Thành tích tại Olympic:**

Tại các kỳ Olympic trong 10 năm trở lại đây, Điền kinh Việt Nam đều có các VĐV đạt chuẩn, vượt qua vòng loại như: Nguyễn Thị Thanh Phúc, Nguyễn Thành Ngung, Nguyễn Thị Huyền, Dương Thị Việt Anh ...

Tuy nhiên với cách tính chuẩn mới áp dụng từ Olympic 2020 sẽ rất khó để các VĐV điền kinh đạt được chuẩn chính thức tham dự Olympic. Cụ thể chuẩn tham dự olympic hiện nay sẽ tính theo điểm ranking, các VĐV sau mỗi giải đấu sẽ được tính điểm, VĐV thi càng nhiều giải đấu điểm sẽ càng cao. VĐV của Mỹ và Châu Âu có điều kiện liên tục tham gia các giải đấu, trong khi VĐV các khu vực khác do điều kiện kinh phí và địa lý rất khó có thể tham gia nhiều giải đấu để tích điểm. Có một thực tế là huy chương vàng tại ASIAD chưa chắc đã đạt chuẩn tham dự Olympic, ví dụ như trường hợp của Bùi Thị Thu Thảo- HCV ASIAD 2018, nhưng không đạt chuẩn tham dự Olympic 2020.

Để có thể đạt được chuẩn tham dự Olympic với cách tính chuẩn hiện nay, Điền kinh Việt Nam cần xác định VĐV và nội dung trọng điểm, tập trung đầu tư chuyên biệt cho VĐV tham dự nhiều giải đấu để tích lũy điểm, như vậy mới có khả năng đạt được chuẩn tham dự Olympic.

### **1.2.4 Thực trạng điền kinh Việt Nam:**

Tại mỗi kỳ Đại hội SEA Games, ASIAD và Olympic, môn điền kinh tổ chức khoảng từ 46-50 nội dung thi đấu, trong đó khoảng 24 nội dung cho nam; 24 nội dung cho nữ và 1-2 nội dung hỗn hợp nam nữ. Trong đó chia ra nhiều nhóm nội dung khác nhau: chạy ngắn (100m-200m-400m); chạy trung bình (800m-1500m); chạy dài (5000m- 10.000m); chạy rào (100m rào nữ-110m rào nam- 400m rào);

chạy 3000m CNV; chạy Marathon; đi bộ thể thao; nhảy cao, nhảy sào, nhảy xa, nhảy ba bước, đẩy tạ, ném đĩa, ném búa, ném lao, 7/10 môn phối hợp.

Đánh giá từng nhóm nội dung của điền kinh Việt Nam:

#### 1.2.4.1 Những nội dung có khả năng tranh chấp huy chương tại ASIAD

- Nhóm nội dung 100m nữ - TS 4x100m nữ:

Điền kinh Việt Nam đã từng giành được 1 HCB nội dung 200m và 1 HCD nội dung 100m nữ của Vũ Thị Hương tại ASIAD 16, cũng như giành nhiều HCV ở các kỳ SEA Games. Hiện nay Điền kinh Việt Nam đang có VĐV Trần Thị Nhi Yên (sinh năm 2005), đây là VĐV trẻ có triển vọng hiện đang nằm trong Top 5 của Châu Á, phấn đấu lọt vào Top 3 tại ASIAD 2026 và giành huy chương Vàng tại ASIAD 2030. Ngoài ra nội dung 100m còn rất nhiều VĐV nữ có thành tích tốt, có khả năng tranh chấp huy chương nội dung 4x100m nữ tại ASIAD 2026.

- Nhóm nội dung 400m- 400m rào nữ:

Quách Thị Lan đã giành huy chương Vàng nội dung 400m rào nữ tại ASIAD 2018, hiện Lan vẫn còn đang thi đấu và có khả năng tranh chấp huy chương nội dung 400m rào tại ASIAD 2026.

Đội hình tiếp sức 4x 400m nữ đã giành huy chương vàng tại giải vô địch Châu Á 2023 và giành huy chương vàng tại giải vô địch các nội dung tiếp sức Châu Á 2024. Đây là nội dung có khả năng tranh huy chương vàng tại ASIAD 2026.

- Nhóm nội dung nhảy xa và ba bước nữ:

Bùi Thị Thu Thảo đã giành huy chương vàng nội dung nhảy xa và Vũ Thị Mến đã giành HCB tại ASIAD 2018. Hiện ở nội dung này có một loạt VĐV trẻ, nhiều triển vọng như Nguyễn Thị Hường (nhảy ba bước) HCD giải vô địch điền kinh châu Á 2023, Hà Thị Thúy Hằng (nhảy xa) có khả năng giành huy chương vàng tại ASIAD 2030.

#### 1.2.4.2 Những nội dung có khả năng tranh chấp HCV tại SEA Games:

- Nhóm nội dung trung bình (800m-1500m):

Nội dung trung bình là mỏ vàng của Điền kinh Việt Nam tại đấu trường Đông Nam Á. Bằng chứng là các VĐV ở nội dung này đã giành HCV ở 10 kỳ SEA Games liên tiếp (từ 2003 đến nay) với tổng số 36 HCV của cả nam và nữ. Hiện nay do thiếu hụt lực lượng, Việt Nam cũng chỉ còn mạnh ở nội dung trung bình nữ, trong khi ở nội dung của nam các VĐV đã lớn tuổi, các VĐV trẻ chưa đủ sức thay thế.

- Nhóm nội dung chạy dài (5000m-10.000m):

Nội dung chạy dài là nhóm nội dung thế mạnh của điền kinh Việt Nam với những VĐV như Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Văn Lai ... hiện nay điền kinh Việt

Nam chỉ còn chiếm ưu thế ở các nội dung của Nữ. Trong khi các VĐV nam không còn giữ được ưu thế khi các quốc gia khác (Thái Lan) tiến hành nhập tịch.

- Nhóm nội dung chạy Rào nữ (100m Rào- 400m Rào):

Nội dung chạy Rào nữ là nhóm nội dung thể mạnh của điền kinh Việt Nam trong những SEA Games gần đây, khi 100m rào giành HCV ở SG 31-2021 và SG 32-2023, trong khi 400m rào giành HCV ở 5 kỳ SG liên tiếp từ SG 29-2017 đến nay.

- Nội dung nhảy cao nữ:

Nhảy cao nữ là nội dung có tiềm năng của điền kinh Việt Nam khi đã có VĐV Bùi Thị Nhung giành HCV giải vô địch Châu Á và nhiều VĐV khác giành được HCV Đông Nam Á. Đây là nội dung hiện có nhiều VĐV trẻ có tiềm năng và có thể đầu tư để đạt thành tích cao tại ASIAD 2030 trở đi.

- Các nội dung khác:

Ngoài các nội dung kể trên, điền kinh Việt Nam còn có các nội dung khác đã giành được HCV tại SEA Games như: Đi bộ, Marathon, Ném lao, 7 môn phối hợp, 10 môn phối hợp. Tuy nhiên hiện nay các nội dung này các VĐV đã nghỉ tập, hoặc đã lớn tuổi nên khó có khả năng giữ được thứ hạng cao.

- Các nội dung còn yếu, chưa có khả năng giành thứ hạng cao trong thời gian gần:

Nội dung nhảy sào nam, nhảy sào nữ và các nội dung ném đẩy (đẩy tạ, ném đĩa, ném búa) tuy trong thời gian qua đã có nhiều tiến bộ (giành HCB nội dung đẩy tạ nam và HCB nội dung ném đĩa nữ tại SG32-2023), nhưng những nội dung này vẫn còn một khoảng cách khá xa để tiếp cận thành tích HCV tại SEA Games.

### **1.3. Về tổ chức thi đấu:**

Hàng năm, hệ thống Điền kinh quốc gia có giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia, giải các nhóm tuổi U18- U16-U14, giải vô địch marathon và cự ly dài “Báo Tiền Phong”; giải vô địch các cự ly Tiếp sức.

Các tỉnh, thành tổ chức các giải của địa phương, nằm trong hệ thống thi đấu quốc gia như: giải Điền kinh quốc tế thành phố Hồ Chí Minh mở rộng, giải Cup tốc độ ‘Cúp Thống nhất’, Giải điền kinh đồng bằng sông Cửu long, giải marathon thành phố Hồ Chí Minh, giải marathon chào mừng ngày Giải phóng Thủ đô Hà Nội, giải Marathon 3 nước Đông Dương ...

Các tỉnh, thành tổ chức các giải vô địch điền kinh, giải điền kinh trẻ Tỉnh, giải việt dã Tỉnh cùng các giải chạy cự ly dài marathon. Một số tỉnh thành có điều kiện tổ chức giải Hội khỏe phù đồng dành cho học sinh toàn Tỉnh và các giải chạy của công nhân viên chức cũng được tổ chức thường xuyên, các Hội thao ngành Quân đội và Công an Nhân dân, môn Điền kinh cũng được tranh tài trong các Hội thao của các ngành. Đặc biệt, giải chạy S-Race của học sinh, sinh viên do tập đoàn

TH True Milk cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tạo nên một phong trào tập luyện Điền kinh mạnh mẽ trong giới học sinh, sinh viên.

#### **1.4. Về cơ sở vật chất:**

Hiện cả nước có khoảng 200 sân Điền kinh các loại, đã góp phần phát triển phong trào, cùng phát hiện năng khiếu và huấn luyện ban đầu cho vận động viên năng khiếu, trẻ, đội tuyển các tỉnh, thành.

Trong đó có 34 sân Điền kinh được trải nhựa tổng hợp, nhưng chỉ có 2 sân đủ tiêu chuẩn do Liên đoàn Điền kinh quốc tế công nhận đủ tiêu chuẩn tổ chức các giải quốc tế là sân vận động thuộc khu liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình tại Hà Nội và sân Thống Nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên hiện nay sân Thống Nhất sau một quá trình sử dụng đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc thi đấu giải cấp quốc gia, hiện đang trong quá trình sửa chữa, nâng cấp. Có 10 sân điền kinh được cấp giấy chứng nhận của Liên đoàn điền kinh Việt Nam, đủ tiêu chuẩn để thi đấu cấp quốc gia (Quân Đội, Cà Mau, Đồng Nai, Lai Châu, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thái Nguyên, Đà Nẵng, Hải Phòng).

Tại các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia đều có sân tập luyện điền kinh, tuy nhiên hiện nay các sân này đã xuống cấp, không đáp ứng được nhu cầu tập luyện cho vận động viên. Mặt sân chai cứng, bong tróc, có những hố sụt, dễ gây ra chấn thương cho vận động viên.

Trang thiết bị dùng cho thi đấu đúng tiêu chuẩn không nhiều, chỉ có duy nhất bộ ở Khu Liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình là đầy đủ và đồng bộ do được mua sắm để tổ chức thi đấu SEA Games 31-2022. Ở các sân khác là những bộ chắp vá, khi muốn tổ chức giải thì phải mượn từ nhiều nơi khác về mới đủ.

Trang thiết bị dùng cho tập luyện hiện thiếu trầm trọng, ở các đơn vị chỉ có 1 bộ đòn tạ và một vài bánh tạ đã cũ và lạc hậu, ở cấp độ đội tuyển tại các trung tâm huấn luyện quốc gia có khá hơn, với nhà tập chuyên môn riêng, tuy nhiên các dụng cụ này cũng đã lạc hậu và chỉ đáp ứng được những bài tập cơ bản, còn để tập các nhóm cơ chuyên sâu thì chưa có.

#### **1.5. Lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài:**

- Mỗi năm Liên đoàn Điền kinh Việt Nam mở từ 4-5 lớp đào tạo huấn luyện viên, trọng tài. Hiện nay có khoảng gần 300 HLV huấn luyện cho vận động viên các tuyển từ tỉnh, thành, ngành đến các đội tuyển quốc gia và gần 120 trọng tài được cấp giấy chứng nhận đủ để điều hành các giải Điền kinh từ phong trào đến các giải tỉnh, thành và các giải trong hệ thống thi đấu quốc gia, lực lượng trọng tài này được bố trí khắp các vùng miền trong cả nước.

- Ở cấp độ đội tuyển, hiện có 17 HLV (5 nữ) đang huấn luyện ở các nhóm nội dung khác nhau tại 4 Trung tâm: Trung tâm huấn luyện vận động viên cấp cao, Trung tâm HLTTQG, Trung tâm đào tạo VĐV trẻ quốc gia, Trung tâm đào tạo VĐV trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

- Ở cấp độ đội tuyển trẻ, hiện có 16 HLV (7 nữ) đang huấn luyện ở các nhóm nội dung khác nhau tại 4 Trung tâm HLTTQG.

- Cán bộ công tác môn Điền kinh trên toàn quốc, kể cả giáo viên TDTT các trường học đều được đào tạo bậc đại học

- Cán bộ công tác ở các Sở của tỉnh, thành, ngành phần lớn là các vận động viên Điền kinh đi học Đại học TDTT sau khi nghỉ thi đấu về công tác.

### **1.6. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, y học:**

Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật và y học cho công tác tuyển chọn, huấn luyện vận động viên và tổ chức thi đấu giải chưa được đầu tư máy móc để thực hiện, chỉ áp dụng thuốc dinh dưỡng và kiểm tra sức khỏe đơn thuần chuẩn bị cho các giải thi đấu lớn.

### **1.7. Kinh phí hoạt động, đầu tư cho phát triển Điền kinh:**

Kinh phí cho các đội tuyển còn nhiều thiếu thốn, nhất là kinh phí cho đi tập huấn và thi đấu nước ngoài, cơ sở vật chất có đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, kinh phí đầu tư cho Điền kinh các tỉnh, thành, ngành cũng còn nhiều hạn chế. Liên đoàn điền kinh Việt Nam trong những năm gần đây đã hỗ trợ một phần kinh phí cho tập huấn, mua sắm trang thiết bị tập luyện, hỗ trợ về thực phẩm chức năng, bác sỹ hồi phục, khen thưởng cho VĐV ... nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển ngày càng cao.

## **2. Tồn tại và hạn chế:**

Điền kinh Việt Nam trong những năm qua đã đạt được một số thành tích đáng khích lệ, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

### **2.1. Về mặt chủ quan:**

2.1.1 Chất lượng công tác huấn luyện chưa đồng đều, khả năng vươn ra đấu trường quốc tế bị hạn chế là một trong những nguyên nhân chủ quan chính làm chậm sự phát triển của Điền kinh Việt Nam.

Phương pháp huấn luyện hiện nay phần lớn vẫn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa được cập nhật theo các xu hướng huấn luyện hiện đại trên thế giới. Việc ứng dụng khoa học thể thao vào huấn luyện còn mờ nhạt, thiếu các công cụ hỗ trợ như phân tích kỹ thuật bằng video, đo lường thông số sinh học, hoặc lập kế hoạch tập luyện bằng phần mềm chuyên dụng.

Chương trình, giáo án huấn luyện chưa thực sự cá nhân hóa, còn mang tính chung chung, chưa phù hợp với trình độ, thể trạng và chuyên môn của từng vận động viên. Điều này dẫn đến tình trạng quá tải, chấn thương, hoặc không phát huy hết tiềm năng cá nhân.

Nhiều HLV chưa được đào tạo nâng cao thường xuyên, thiếu cơ hội tiếp cận với các khóa huấn luyện quốc tế. Việc đánh giá năng lực HLV cũng còn hình

thức, chưa gắn liền với kết quả thực tế và khả năng phát triển VĐV. Ngoài ra, mối liên kết giữa huấn luyện viên – bác sĩ thể thao – chuyên gia dinh dưỡng – chuyên gia tâm lý còn rời rạc, khiến công tác huấn luyện thiếu tính toàn diện.

2.1.2. Thiếu đội ngũ huấn luyện viên và chuyên gia chuyên giỏi là một trong những rào cản lớn khiến Điền kinh Việt Nam chưa thể phát triển bền vững và vươn tầm quốc tế. Trước hết, lực lượng huấn luyện viên (HLV) hiện nay còn mỏng về số lượng và yếu về chất lượng. Đặc biệt, thiếu những HLV có trình độ cao, được học tập ở nước ngoài hoặc có kinh nghiệm thi đấu quốc tế. Bên cạnh đó, chế độ đãi ngộ còn thấp khiến nghề HLV không thu hút được nhân tài và khó giữ chân người giỏi.

Ngoài ra, Điền kinh Việt Nam cũng thiếu nghiêm trọng đội ngũ chuyên gia chuyên sâu như: chuyên gia kỹ thuật từng nội dung, chuyên gia khoa học thể thao, chuyên gia tâm lý thể thao, bác sĩ phục hồi chức năng và dinh dưỡng thể thao. Trong khi đó, ở các nước phát triển, VĐV được hỗ trợ toàn diện bởi một ê-kíp chuyên gia liên ngành, giúp tối ưu hiệu suất thi đấu và giảm nguy cơ chấn thương.

Sự thiếu hụt cả về nhân lực HLV và chuyên gia đã khiến công tác huấn luyện không toàn diện, phong trào chưa mạnh, thành tích không ổn định và khó tạo ra sự đột phá tại các đấu trường lớn như SEA Games hay ASIAD.

2.1.3. Cơ sở vật chất thiếu thốn là một trong những rào cản lớn trong quá trình phát triển bền vững của môn Điền kinh tại Việt Nam. Trên thực tế, nhiều địa phương hiện nay vẫn chưa có sân vận động đạt chuẩn để phục vụ cho việc tập luyện và tổ chức thi đấu. Nhiều sân bãi còn sử dụng mặt cỏ hoặc nền đất, không đảm bảo tiêu chuẩn. Nhiều tỉnh thành không có sân Điền kinh chuyên biệt, VĐV phải tập luyện chung với các môn thể thao khác, ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn và gây nguy cơ chấn thương cao.

Bên cạnh đó, trang thiết bị tập luyện cũng rất thiếu và lạc hậu. Các dụng cụ như tạ, đĩa ném, giáo nhảy cao, thiết bị đo thành tích hoặc camera kỹ thuật phân tích động tác thường không có hoặc đã cũ, không đủ để phục vụ huấn luyện hiện đại. Những trang thiết bị hỗ trợ phục hồi, kiểm tra thể lực – sinh học như máy đo VO2 max, thiết bị theo dõi nhịp tim, cảm biến chuyển động... gần như chưa được đầu tư ở hầu hết các trung tâm thể thao địa phương. Nhiều trung tâm không có phòng tập bổ trợ thể lực.

Ngoài ra, việc đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu tính đồng bộ và trọng điểm. Ở một số trung tâm lớn có đầu tư nhất định nhưng không có sự duy tu, bảo trì định kỳ khiến cơ sở vật chất nhanh xuống cấp. Ở nhiều địa phương, ngân sách đầu tư cho thể thao còn thấp, Điền kinh lại không phải môn thể thao tạo ra doanh thu nên càng khó được ưu tiên.

Tình trạng này khiến cho quá trình huấn luyện thiếu tính chuyên nghiệp, khó ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, đồng thời gây khó khăn trong việc tổ chức các giải đấu cấp quốc gia và khu vực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho VĐV.

2.1.4. Một trong những hạn chế lớn trong quá trình phát triển Điền kinh Việt Nam là việc đầu tư chưa có trọng điểm, còn dàn trải và thiếu chiến lược dài hạn. Thay vì tập trung nguồn lực đào tạo theo từng nhóm môn tập trung, thì lại dàn trải ở nhiều địa điểm khác nhau dẫn đến tình trạng lãng phí về cơ sở vật chất, không tận dụng các huấn luyện viên giỏi.

Bên cạnh đó, việc lựa chọn VĐV tiềm năng để đầu tư cũng chưa thật sự bài bản. Một số địa phương hoặc trung tâm thể thao vẫn chọn theo cảm tính hoặc thành tích nhất thời, chưa có hệ thống đánh giá lâu dài về tố chất, thể lực và khả năng phát triển chuyên môn. Chính vì vậy, việc bồi dưỡng các tài năng trẻ thiếu định hướng và thường không đạt được hiệu quả như mong đợi.

Ngoài ra, nguồn đầu tư dành cho các lĩnh vực hỗ trợ chuyên môn như khoa học thể thao, y sinh thể thao, tâm lý huấn luyện và dinh dưỡng – những yếu tố then chốt để nâng cao thành tích – gần như bị bỏ ngỏ hoặc rất ít được quan tâm. Trong khi ở các quốc gia có nền Điền kinh phát triển, đây là phần được ưu tiên đầu tư rất mạnh mẽ để tạo nên hệ thống hỗ trợ toàn diện cho vận động viên.

Thêm vào đó, chính sách đầu tư theo chu kỳ cũng thiếu ổn định. Nhiều vận động viên chỉ được quan tâm và đầu tư mạnh trước các kỳ thi đấu lớn như SEA Games hoặc ASIAD, sau đó thì bị cắt giảm, không được duy trì lâu dài. Điều này ảnh hưởng đến quá trình huấn luyện liên tục và làm giảm động lực phấn đấu của cả HLV lẫn VĐV.

2.1.5. Công tác tuyển chọn và phát triển vận động viên Điền kinh ở Việt Nam hiện nay còn nhiều hạn chế và thiếu hiệu quả, thể hiện ở cả quy trình phát hiện nhân tài lẫn quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Trước hết, việc phát hiện và tuyển chọn VĐV chủ yếu vẫn dựa vào phong trào thể thao học đường hoặc các giải thi đấu cấp cơ sở, mà chưa có một hệ thống sàng lọc khoa học để đánh giá tố chất chuyên môn, thể lực hay tiềm năng phát triển dài hạn.

Bên cạnh đó, khi đã phát hiện được nhân tố tiềm năng, quá trình đào tạo lại chưa có lộ trình rõ ràng. Hầu hết VĐV trẻ sau khi được tuyển chọn chỉ được huấn luyện trong môi trường chung chung, thiếu cá nhân hóa và thiếu sự đầu tư bài bản cả về chuyên môn lẫn các yếu tố hỗ trợ như dinh dưỡng, tâm lý, phục hồi. Việc thiếu liên kết giữa các cấp độ (từ thể thao học đường – năng khiếu – trẻ – đội tuyển) cũng khiến VĐV bị “đứt gãy” trong quá trình phát triển, hoặc không có cơ hội được đào tạo nâng cao lâu dài.

Ngoài ra, cơ chế chính sách hỗ trợ VĐV trẻ còn nhiều bất cập: điều kiện sinh hoạt, học tập và thi đấu còn khó khăn; ít có chế độ đãi ngộ khuyến khích VĐV theo đuổi thể thao chuyên nghiệp lâu dài. Đặc biệt, ở các vùng sâu vùng xa – nơi có nhiều tiềm năng về thể chất – thì việc tuyển chọn lại càng gặp khó do thiếu nhân lực và kinh phí triển khai. Tất cả những điều đó khiến công tác tuyển chọn và phát triển VĐV Điền kinh ở Việt Nam chưa tạo được chiều sâu, khó hình thành thể hệ kế cận chất lượng và thiếu sự kế thừa bền vững cho đội tuyển quốc gia.

## **2.2. Về mặt khách quan**

### **2.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế**

Một trong những lý do khiến môn Điền kinh ở Việt Nam phát triển chưa mạnh là do ảnh hưởng từ điều kiện kinh tế và xã hội. Trước hết, nhiều địa phương còn khó khăn, nên ngân sách dành cho thể thao rất ít. Trong khi đó, Điền kinh lại là môn cơ bản, không có tính giải trí cao như bóng đá, nên thường không được ưu tiên đầu tư. Việc tổ chức giải đấu, mua thiết bị, hay thuê huấn luyện viên giỏi cũng gặp nhiều khó khăn vì thiếu kinh phí.

Thêm vào đó, ở các vùng nông thôn, miền núi – nơi có nhiều bạn trẻ khỏe mạnh, có tố chất vận động tốt – thì điều kiện tập luyện lại rất thiếu thốn: không có sân bãi đạt chuẩn, không có thầy dạy chuyên môn. Ngược lại, ở các thành phố lớn có điều kiện hơn thì lại không có nhiều người trẻ muốn theo đuổi thể thao chuyên nghiệp, vì sợ không có tương lai ổn định.

Ngoài ra, xã hội hiện nay vẫn chưa thực sự coi thể thao là một nghề nghiêm túc. Nhiều phụ huynh muốn con học giỏi văn hóa, vào đại học, có nghề ổn định, nên không ủng hộ con theo thể thao. Các vận động viên Điền kinh dù có thi đấu tốt cũng chưa có thu nhập cao, chế độ đãi ngộ còn thấp, nên nhiều người không đủ động lực theo đuổi lâu dài.

Tất cả những điều đó tạo thành một vòng luẩn quẩn, khiến Điền kinh ở Việt Nam khó phát triển mạnh mẽ và bền vững như mong muốn.

### **2.2.2. Mức độ cạnh tranh khu vực và quốc tế rất cao**

Điền kinh là môn thể thao cơ bản, phổ biến toàn cầu và là nội dung chính trong Thế vận hội (Olympic). Vì vậy, hầu hết các quốc gia đều đầu tư mạnh để đạt thành tích cao, tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt.

**Nhiều quốc gia có nền tảng mạnh:** Các quốc gia như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Quata... có hệ thống đào tạo Điền kinh bài bản, từ cơ sở vật chất đến huấn luyện viên đẳng cấp thế giới. Điều này khiến Việt Nam gặp khó khăn trong việc bắt kịp trình độ.

**Sự đầu tư đồng bộ từ khu vực:** Tại khu vực Đông Nam Á và châu Á, nhiều nước đã có chiến lược rõ ràng và dài hạn để phát triển Điền kinh (như Thái

Lan, Philippines, Indonesia). Họ chú trọng cả về khoa học huấn luyện, thể chất, tâm lý và dinh dưỡng.

**Chuẩn thành tích khắt khe:** Các giải quốc tế thường có chuẩn thành tích cao (ví dụ: chuẩn Olympic, chuẩn vô địch châu lục), đòi hỏi VĐV không chỉ có tài năng mà còn cần điều kiện huấn luyện và cọ xát quốc tế liên tục – điều mà Điền kinh Việt Nam còn hạn chế.

### 2.2.3. Chậm ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện

Sự phát triển không đồng đều giữa các quốc gia: Nhiều quốc gia phát triển đã tích hợp sâu các công nghệ như phân tích chuyển động 3D, thiết bị đo thông số sinh lý, phần mềm quản lý lượng vận động ... vào huấn luyện. Trong khi đó, Việt Nam chưa theo kịp xu hướng này do điều kiện kinh tế – xã hội hạn chế.

Chi phí đầu tư công nghệ cao: Các thiết bị khoa học huấn luyện hiện đại (máy đo lactate, camera tốc độ cao, thiết bị GPS chuyên dụng...) rất đắt đỏ. Với nguồn ngân sách hạn chế, đặc biệt ở các địa phương, việc trang bị và vận hành các công nghệ này gặp nhiều khó khăn.

Thiếu sự chuyển giao công nghệ từ quốc tế: Việc tiếp cận, hợp tác và học hỏi các mô hình ứng dụng công nghệ hiện đại trong huấn luyện từ các nước tiên tiến chưa thực sự sâu rộng, do rào cản về ngôn ngữ, chính sách và điều kiện hợp tác quốc tế.

Chênh lệch trình độ giữa các vùng, miền: Sự phát triển khoa học thể thao ở Việt Nam còn không đồng đều, chủ yếu tập trung ở các trung tâm lớn như Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng... Điều này dẫn đến việc nhiều địa phương chưa tiếp cận được với công nghệ huấn luyện hiện đại.

### 2.2.4. Văn hóa thể thao chưa phát triển mạnh

Văn hóa thể thao chưa phát triển mạnh là một yếu tố khách quan quan trọng cản trở sự phát triển của môn Điền kinh ở Việt Nam. Trong xã hội, thói quen tập luyện thể thao, đặc biệt là các môn cơ bản như Điền kinh, chưa trở thành một phần thiết yếu trong đời sống hàng ngày của đại bộ phận người dân. Khác với các quốc gia có nền thể thao phát triển, nơi mà trẻ em được tiếp cận và rèn luyện Điền kinh ngay từ bậc tiểu học như một phần không thể thiếu của giáo dục thể chất, tại Việt Nam, Điền kinh chủ yếu được xem như môn học phụ trong trường học, thiếu sự đầu tư về thời gian, nội dung và phương pháp giảng dạy.

Ngoài ra, tâm lý xã hội vẫn còn xem thể thao là con đường kém ổn định về nghề nghiệp, dẫn đến việc nhiều gia đình không khuyến khích con em theo đuổi sự nghiệp thể thao chuyên nghiệp, đặc biệt là những môn ít có sức hút truyền thông như Điền kinh. Điều này làm giảm đáng kể số lượng người tham gia và tiềm năng phát hiện tài năng từ sớm. Bên cạnh đó, các sự kiện Điền kinh trong nước thường ít được quảng bá rộng rãi, chưa tạo ra được sức lan tỏa hoặc thu hút cộng đồng, khiến cho Điền kinh chưa có vị thế xứng đáng trong đời sống văn hóa thể thao.

Từ thực trạng trên cho thấy sự phát triển của môn Điền kinh Việt Nam hiện nay đang chịu tác động bởi cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về mặt khách quan, mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên đấu trường khu vực và quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong huấn luyện, cùng với những hạn chế về điều kiện kinh tế và thể chất đã tạo ra thách thức lớn đối với thể thao Việt Nam nói chung và Điền kinh nói riêng. Trong khi đó, các nguyên nhân chủ quan như cơ sở vật chất còn thiếu thốn, trình độ đội ngũ huấn luyện viên chưa đồng đều, hệ thống đào tạo trẻ chưa hoàn chỉnh, và việc ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện còn chậm... cũng góp phần làm hạn chế tiềm năng phát triển của bộ môn này. Để Điền kinh Việt Nam có thể vươn tầm và đạt thành tích cao trên đấu trường quốc tế, cần có những chiến lược đầu tư bài bản, đồng bộ, kết hợp giữa cải thiện nội lực và học hỏi tinh hoa từ bên ngoài.

## **PHẦN III**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Xác định Điền kinh là môn thể thao cơ bản, giữ vai trò nền tảng trong hệ thống thể thao quốc gia, do đó, phát triển Điền kinh là nhiệm vụ chiến lược lâu dài của ngành thể thao theo hướng bền vững, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển thể thao thành tích cao với nhiệm vụ nâng cao thể chất, tầm vóc con người Việt Nam

2. Phát triển Điền kinh nằm trong tổng thể Chiến lược chung của toàn ngành thể thao, phù hợp với Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

3. Phát triển đồng bộ giữa Điền kinh phong trào và Điền kinh thành tích cao, chú trọng đầu tư vào các nội dung mũi nhọn có tiềm năng cạnh tranh khu vực và quốc tế. Bảo đảm sự cân đối giữa phát triển chiều rộng và chiều sâu, giữa vùng miền, các địa phương.

4. Phát triển Điền kinh trên cơ sở yếu tố con người là trung tâm, đặc biệt là vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ quản lý; đồng thời, xác định ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại là điều kiện then chốt để nâng cao hiệu quả huấn luyện và thi đấu. Tăng cường ứng dụng các tiến bộ của khoa học thể thao, công nghệ số, thiết bị huấn luyện chuyên sâu; kết hợp đồng bộ với y học thể thao, tâm lý thể thao, chế độ dinh dưỡng, phục hồi thể lực và các chính sách đãi ngộ đặc thù nhằm nâng cao chất lượng, thể lực và thành tích thi đấu cho vận động viên. Mở rộng hợp tác quốc tế để tiếp cận trình độ huấn luyện và thi đấu tiên tiến, từng bước hội nhập sâu rộng với thể thao khu vực và thế giới.

5. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các nội dung thi đấu có khả năng tranh chấp huy chương tại Olympic và ASIAD. Việc lựa chọn các môn thể thao trọng điểm phải dựa trên tiêu chí khách quan, có cơ sở khoa học, phù hợp với thể trạng, truyền thống và thế mạnh của thể thao Việt Nam; tập trung ưu tiên đầu tư vào những nội dung thi đấu có tiềm năng thành tích cao, có khả năng mang lại đột phá về huy chương tại Olympic và ASIAD, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư.

6. Kết hợp giữa sử dụng các nguồn lực của Nhà nước với các nguồn vận động từ xã hội; phát huy tối đa các nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng, mở rộng phương thức thu hút nguồn lực đầu tư và tham gia của toàn xã hội trong quá trình phát triển Điền kinh.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung:**

Tiếp tục phát triển Điền kinh với tư cách là môn thể thao mũi nhọn, giữ vai trò chủ lực trong hệ thống thể thao thành tích cao quốc gia; đồng thời lan tỏa rộng rãi trong phong trào thể dục thể thao quần chúng, trường học và cộng đồng. Từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng huấn luyện, cơ sở vật chất và hệ thống tổ chức thi đấu theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; qua đó, xây dựng nền Điền kinh Việt Nam phát triển bền vững, giữ thứ hạng là một trong hai quốc gia đứng đầu khu vực Đông Nam Á, có khả năng giành huy chương tại các kỳ ASIAD và hướng đến đấu trường Olympic.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Đến năm 2035, Điền kinh Việt Nam duy trì ổn định nằm trong nhóm 2 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á, nằm trong nhóm 10 nước dẫn đầu châu Á.

- Đến năm 2045, nằm trong nhóm 5 nước dẫn đầu châu Á, từng bước khẳng định vị thế trên bản đồ Điền kinh quốc tế.

### **2.1. Về Điền kinh phong trào**

Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng và số lượng người tham gia tập luyện phong trào Điền kinh, góp phần đáng kể vào chỉ tiêu 45% dân số tập luyện thường xuyên. Phát triển mạnh mẽ phong trào Điền kinh học đường, phấn đấu 100 % các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông tham tập luyện và thi đấu Điền kinh cơ bản.

### **2.2. Về Điền kinh thành tích cao**

#### *a) Giai đoạn 2026 – 2035:*

- Trong топ 10 tại các kỳ ASIAD, trong Top 2 quốc gia dẫn đầu tại các kỳ SEA Games cụ thể:

+ Tại ASIAD 2026: Giành 01 HCV- 01 HCB- 02 HCD

+ Tại ASIAD 2030: Giành 02 HCV- 02 HCB- 03 HCD

+ Tại ASIAD 2034: Giành 02 HCV- 03 HCB- 04 HCD

+ Tại Olympic 2028: Phấn đấu giành 01 chuẩn tham dự Olympic.

+ Tại Olympic 2032: Phấn đấu giành 02 chuẩn tham dự Olympic.

- Tiếp tục ổn định nhóm các nội dung có thế mạnh, rà soát, đánh giá và bổ sung kịp thời vận động viên, nội dung thi đấu có tiềm năng, nhằm phát hiện và phát triển các nhân tố có khả năng cạnh tranh huy chương tại Olympic và ASIAD.

#### *b) Giai đoạn 2036 – 2045.*

- Trong топ 7 tại các kỳ ASIAD, trong Top 2 quốc gia dẫn đầu tại các kỳ SEA Games cụ thể:

- Tiếp tục ổn định nhóm các nội dung trọng điểm đã có sự đầu tư đào tạo ở giai đoạn 2026-2035 và rà soát, đánh giá và bổ sung kịp thời vận động viên, nội

dung thi đấu có tiềm năng nhằm phát hiện và phát triển các nhân tố có khả năng cạnh tranh huy chương tại Olympic và ASIAD.

Hình thành hệ thống đào tạo vận động viên Điền kinh theo các tuyến từ phong trào, học đường đến đội tuyển quốc gia. Ứng dụng khoa học công nghệ tạo bước đột phá trong tuyển chọn, đào tạo vận động viên.

Nâng cao chất lượng đội ngũ huấn luyện viên, cán bộ chuyên môn thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

### 2.3. Về cơ sở vật chất

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Điền kinh tại các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc.

- Tăng cường trang thiết bị, dụng cụ cho các đội tuyển quốc gia và các đội tuyển tỉnh, thành, ngành để nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện và tập luyện.

### 2.4. Về hệ thống thi đấu

- Tổ chức hệ thống giải quốc gia cho theo các lứa tuổi, ứng dụng khoa học công nghệ quản lý điều hành giải, thành tích thi đấu, theo dõi vận động viên bằng dữ liệu số hóa.

- Tổ chức các giải đấu do liên đoàn quản lý, đặc biệt là tổ chức các giải chạy và đi bộ ngoài đường, nhằm thu hút đông đảo các lực lượng trong toàn xã hội tham gia.

- Phát triển mở rộng và tổ chức các giải đấu vùng và khu vực.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Phát triển phong trào:

- Phát triển Điền kinh phong trào với nền tảng là các cuộc phát động phong trào chạy bộ vì sức khỏe toàn dân, phát triển việc tập luyện ngoài giờ trong học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang và công nhân lao động; tổ chức các giải chạy, đi bộ ở tất cả các lứa tuổi cho mọi đối tượng tham gia thi đấu.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo vận động học sinh, sinh viên tập luyện ngoại khóa ngoài giờ học chính khóa trong trường học.

- Xây dựng kế hoạch vận động quần chúng tham gia tập luyện, phối hợp tổ chức các giải Điền kinh học sinh, Hội khỏe Phù đồng, giải chạy trong công nhân lao động, lực lượng vũ trang để kích thích phát triển phong trào tập luyện Điền kinh.

### 2. Tuyển chọn, đào tạo vận động viên các tỉnh, thành, ngành:

- Tập trung huấn luyện khoảng 2200-2500 vận động viên tại các tỉnh, thành, Ngành theo 3 tuyến: năng khiếu, trẻ và đội tuyển của các tỉnh, thành, ngành để tham gia thi đấu các giải toàn quốc trong năm.

- Tuyển chọn lực lượng vận động viên từ các giải trẻ, giải học sinh tỉnh, các hoạt động tập luyện ngoài giờ của học sinh các trường học.

- Tuyển chọn các trường hợp đặc biệt khi có sự giới thiệu và phát hiện vận động viên có năng khiếu.

- Đào tạo theo hệ thống từ năng khiếu đến trẻ và lên đội tuyển tỉnh, có sự đào thải hàng năm nếu không đạt yêu cầu về chuyên môn và thành tích thi đấu.

- Xây dựng cơ chế để thu hút người Việt Nam có năng khiếu điền kinh đang sinh sống và học tập ở nước ngoài, về thi đấu cho quốc gia.

### **3. Hệ thống thi đấu và tổ chức thi đấu**

- Hoàn thiện hệ thống thi đấu các giải Điền kinh quốc gia để các vận động viên đội tuyển quốc gia, đội tuyển các tỉnh, thành, ngành tham gia thi đấu, rèn luyện và nâng cao khả năng chuyên môn đạt thành tích, đánh giá công tác huấn luyện.

- Tổ chức hệ thống giải quốc gia cho theo các lứa tuổi, ứng dụng khoa học công nghệ quản lý điều hành giải, thành tích thi đấu, theo dõi VĐV bằng dữ liệu số hóa.

- Phát triển mở rộng và tổ chức các giải đấu vùng và khu vực.

### **4. Tham gia thi đấu quốc tế**

- Cử đội tuyển quốc gia tham gia Olympic, ASIAD, SEA Games, Giải vô địch Điền kinh Thế giới, châu Á, Đông Nam Á và các giải nằm trong hệ thống thi đấu quốc tế để nâng cao thành tích thi đấu, tích lũy kinh nghiệm, đánh giá khả năng tập luyện và kế hoạch huấn luyện để đạt được hiệu quả tốt nhất.

- Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn dài hạn tại nước ngoài cho vận động viên trọng điểm, tại các quốc gia có nền thể thao phát triển phù hợp với từng nội dung.

- Ký kết các chương trình hợp tác đào tạo với liên đoàn điền kinh quốc tế, trung tâm huấn luyện thể thao hàng đầu khu vực và thế giới.

- Phối hợp với các tỉnh, thành, ngành trong việc hỗ trợ kinh phí của địa phương cho các VĐV của đơn vị tham gia vào các đoàn tập huấn và thi đấu quốc tế.

### **5. Đăng cai tổ chức các giải châu Á, Đông Nam Á:**

Xây dựng kế hoạch đăng cai các giải Điền kinh khu vực và châu lục:

- Đăng cai giải vô địch Đông Nam Á vào năm 2027 hoặc 2029.

- Đăng cai giải Trẻ Đông Nam Á năm 2030.

- Đăng cai giải trẻ châu Á thời gian trong giai đoạn 2031-2033.

### **6. Phát triển thành tích các đội tuyển quốc gia:**

#### **6.1. Đội tuyển quốc gia**

- Xây dựng bộ tiêu chí tuyển chọn vận động viên có tố chất phù hợp cho từng nội dung, bao gồm: thể chất, kỹ thuật, tâm lý thi đấu và tiềm năng phát triển thành tích quốc tế.

- Xây dựng quy trình tuyển chọn theo 2 cấp độ: cấp địa phương và cấp quốc gia, đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

- Tăng cường phối hợp giữa các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch địa phương và Liên đoàn điền kinh Việt Nam trong công tác tuyển chọn.

- Tổ chức các hội thi, cuộc kiểm tra đánh giá tố chất, trình độ chuyên môn định kỳ để phát hiện vận động viên tài năng.

- Xác định rõ nhóm nội dung trọng điểm (có khả năng đạt thành tích tại Olympic, ASIAD) để ưu tiên đầu tư trọng điểm từ khâu tuyển chọn đến huấn luyện.

- Tập trung đào tạo vận động viên cho các nhóm tuổi vàng về phong độ để hướng tới thành tích cao vào các kỳ đại hội thể thao.

- Thuê chuyên gia có trình độ cao, giàu kinh nghiệm quốc tế cho các nội dung trọng điểm, tập trung vào giai đoạn đào tạo kỹ thuật then chốt, hoàn thiện chiến thuật thi đấu.

- Gắn việc mời chuyên gia với mục tiêu chuyển giao kiến thức, phương pháp huấn luyện và công nghệ thể thao tiên tiến cho đội ngũ huấn luyện viên, cán bộ chuyên môn trong nước thông qua hình thức đào tạo tại chỗ, cố vấn huấn luyện, tập huấn nội bộ, làm việc song song và tham gia xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu.

- Hàng năm tập trung từ 90 đến 100 vận động viên tập huấn thường xuyên tại các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, đảm bảo mỗi nội dung có ít nhất 02 vận động viên, nội dung tiếp sức có từ 5 đến 6 vận động viên.

- Tập trung huấn luyện dài hạn phát triển những nội dung mới hoặc nội dung Việt Nam còn chưa mạnh như: nhảy sào, ném đĩa, ném lao, đẩy tạ, ném búa.

- Tập trung cao cho các nội dung và vận động viên mà Việt Nam đang có thể mạnh giành huy chương vàng, huy chương bạc; củng cố, đầu tư mạnh các nội dung có khả năng cạnh tranh huy chương vàng: cự ly 100m, 200m, 400m, 400m rào, 800m, 10000m, tiếp sức 4x100m, tiếp sức 4x400m, nhảy xa, nhảy ba bước, nhảy cao.

#### 6.2. Đội tuyển trẻ quốc gia:

- Hàng năm tập trung khoảng 120 vận động viên trẻ tại các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, bảo đảm mỗi nội dung có ít nhất 2 vận động viên, sẵn sàng thay thế các vận động viên đội tuyển đã lớn tuổi hoặc không đáp ứng được yêu cầu về thành tích làm nhiệm vụ thi đấu cho đội tuyển quốc gia.

- Tăng cường cho các VĐV trẻ thi đấu các giải trẻ khu vực và châu lục theo hệ thống giải trẻ quốc tế hàng năm.

- Tuyển chọn 20 vận động viên tài năng (tuổi từ 16 đến 20 để tạo bước đột phá thành tích sau năm 2030), gửi đi tập huấn dài hạn ở nước ngoài.

- Thuê các chuyên gia giỏi cho các nhóm nội dung có triển vọng, qua đó để các HLV trẻ có cơ hội học hỏi kinh nghiệm trong công tác huấn luyện, phục vụ cho lâu dài.

- Cử các HLV trẻ đi đào tạo dài hạn nâng cao ở nước ngoài.

### **7. Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài:**

- Đào tạo cán bộ:

Xây dựng kế hoạch mở lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý tổ chức, hướng dẫn phát triển phong trào tập luyện Điền kinh ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đại học thể dục thể thao

- Đào tạo lực lượng trọng tài:

Xây dựng kế hoạch đào tạo trọng tài quốc tế để tham gia điều hành SEA Games, ASIAD, phấn đấu đến năm 2035 có 8 đến 10 trọng tài quốc tế; Hàng năm đào tạo khoảng 500 trọng tài có trình độ sơ cấp làm nhiệm vụ điều hành các giải điền kinh cấp tỉnh, giải phong trào ở cơ sở dưới sự điều hành của trọng tài quốc gia.

- Đào tạo huấn luyện viên:

Đào tạo, nâng cao trình độ cho khoảng 20 huấn luyện viên đội tuyển quốc gia, 25 huấn luyện viên đội trẻ quốc gia; 400 đến 450 huấn luyện viên các đội của tỉnh, thành, ngành theo hướng: mở các lớp đào tạo do chuyên gia nước ngoài giảng dạy theo từng nhóm môn (ví dụ: lớp huấn luyện viên ngắn; trung bình dài; rào; nhảy; ném ...); cử các huấn luyện viên đội tuyển quốc gia tham gia các lớp học do quốc tế tổ chức hàng năm; tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi học hỏi lẫn nhau để phát huy năng lực huấn luyện của các huấn luyện viên...

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên đạt chuẩn quốc tế, từng bước xây dựng đội ngũ huấn luyện viên có trình độ chuyên môn, năng lực huấn luyện và tư duy tiếp cận thành tích cao theo chuẩn mực quốc tế.

Hoạt động đào tạo huấn luyện viên tiếp tục thực hiện theo chỉ tiêu, lộ trình của Đề án theo Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019. Trong khuôn khổ Chương trình, ưu tiên bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên trọng điểm của nội dung trọng điểm.

Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu trong và ngoài nước cho đội ngũ huấn luyện viên, ưu tiên các nội dung gắn với thực tiễn huấn luyện đội tuyển quốc gia.

Khuyến khích huấn luyện viên tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ huấn luyện quốc tế, cập nhật phương pháp huấn luyện tiên tiến, ứng dụng công nghệ khoa học thể thao và quản trị vận động viên hiệu quả.

Hỗ trợ về kinh phí, khuyến khích các HLV đội tuyển, tuyển trẻ quốc gia tham gia các khóa học ngoại ngữ, khóa đào tạo sử dụng công nghệ AI nhằm phục vụ công tác huấn luyện.

### **8. Đầu tư cơ sở vật chất:**

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Điền kinh, sân Điền kinh, trang thiết bị tập luyện đủ tiêu chuẩn ở trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, Trung tâm Huấn luyện vận động viên trẻ quốc gia, Trung tâm Đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia và các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc.

- Tăng cường phát triển hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ cho các đội tuyển tỉnh, thành, ngành để nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện và tập luyện ở cấp cơ sở.

- Phát triển hệ thống cơ sở vật chất ở các câu lạc bộ cấp cơ sở.

- Nâng cấp, sửa chữa nhà ở cho các vận động viên đạt tiêu chuẩn phục vụ vận động viên nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho tập luyện.

- Xây mới mỗi năm từ 2 sân Điền kinh trở lên tại các tỉnh, thành, ngành, mua trang thiết bị huấn luyện, tập luyện cho các tỉnh, thành, ngành đủ điều kiện huấn luyện.

### **9. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, y học:**

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên.

- Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn môn Điền kinh.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tổ chức, vận hành tổ chức các giải đấu thể thao, nâng cao tính chính xác, khoa học trong điều hành tổ chức giải đấu. Trang bị hệ thống đồng hồ điện tử phục vụ tổ chức thi đấu các giải quốc gia và quốc tế.

- Ứng dụng các phương pháp huấn luyện thể thao hiện đại, tiên tiến của thế giới, kết hợp với phương pháp huấn luyện truyền thống phù hợp với thể chất người Việt Nam.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ khoa học thể thao trong huấn luyện: phân tích kỹ thuật, đánh giá sinh học, đo tải vận động, tâm lý thi đấu, hồi phục chấn thương.

- Tổ chức đội ngũ cán bộ ứng dụng khoa học kỹ thuật, y học tham gia vào công tác huấn luyện và các thiết bị đáp ứng yêu cầu hỗ trợ tích cực cho phát triển thành tích vận động viên.

- Xây dựng hệ thống công nghệ phân tích kỹ thuật (motion analysis), chiến thuật, tốc độ, lực, góc di chuyển... qua thiết bị cảm biến, camera AI.

- Ứng dụng các phần mềm mô phỏng (simulation), trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ thực tế ảo (VR/AR) trong huấn luyện cá nhân và đội tuyển.
- Phát triển cơ sở dữ liệu số hóa vận động viên (thành tích, chỉ số sinh học, lịch sử tập luyện, thi đấu) phục vụ phân tích và cá thể hóa giáo án huấn luyện.
- Ký kết hợp tác với các trung tâm huấn luyện hàng đầu thế giới về công nghệ, mô hình huấn luyện, phục hồi.
- Tiếp nhận chuyển giao công nghệ huấn luyện, y học thể thao từ các quốc gia có nền thể thao phát triển.
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia, cán bộ nghiên cứu khoa học thể thao và kỹ thuật viên.

### **10. Chế độ chính sách đãi ngộ:**

- Rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.
- Tham mưu đề xuất chính sách đãi ngộ đặc thù cho vận động viên, huấn luyện viên như: Tặng nhà hoặc đất (đối với vận động viên đạt Huy chương Vàng Olympic).
- Khen thưởng đối với vận động viên đoạt Huy chương Vàng ASIAD, Olympic, ngoài các hình thức khen thưởng vật chất, cần có chính sách tôn vinh mang tính biểu tượng quốc gia, thể hiện qua việc vinh danh cấp Nhà nước, gắn tên với công trình công cộng, trao kỷ niệm chương đặc biệt, tổ chức lễ vinh danh truyền hình trực tiếp và được đưa vào tài liệu giáo dục truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ.
- Ban hành bảo hiểm tai nạn thể thao trong suốt quá trình tập luyện, thi đấu do Ngành hoặc ngân sách Nhà nước hỗ trợ
- Hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp sau giải nghệ:
- Liên kết các trường Đại học TDTT, trung tâm nghề nghiệp, doanh nghiệp để hỗ trợ vận động viên chuyển nghề sau giải nghệ.
- Miễn, giảm học phí, cấp học bổng, hỗ trợ sinh hoạt cho vận động viên sau khi giải nghệ tham gia đào tạo nghề.
- Thiết lập mạng lưới tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, ký kết hợp tác với doanh nghiệp.

### **11. Xã hội hóa:**

- Từng bước xã hội hóa hoạt động tổ chức thi đấu các giải trong hệ thống quốc gia, các giải mang tính chất quảng bá được quần chúng quan tâm.
- Ban hành và thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức tham gia tài trợ, đầu tư vào điền kinh.

- Xây dựng cơ chế hợp tác công – tư (PPP) trong đào tạo vận động viên, tổ chức giải đấu, nâng cấp cơ sở vật chất.
- Phát triển quỹ phát triển thể thao, quỹ tài năng trẻ, các chương trình học bổng thể thao từ nguồn xã hội hóa.

## PHẦN IV

### KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Kinh phí để thực hiện Đề án bao gồm ngân sách nhà nước chi kinh phí tập huấn, thi đấu trong và ngoài nước, thuê chuyên gia, tiền thưởng cho các đội tuyển Điền kinh quốc gia theo nhiệm vụ; nguồn lực hỗ trợ, tài trợ của các doanh nghiệp và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Đề án để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao các bộ, ngành, địa phương trong các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác có liên quan.

- Liên đoàn Điền kinh Việt Nam phát huy nguồn kinh phí tự chủ, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức Điền kinh quốc tế, nguồn tài trợ cho các đội tuyển quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

#### 1. Giai đoạn 2026-2035:

##### a) Ngân sách trung ương:

- Chi cho kinh phí tập huấn, thi đấu trong nước và thi đấu quốc tế, thuê chuyên gia, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị, sửa chữa xây mới đường chạy điền kinh, tiền thưởng cho các VĐV đội tuyển Điền kinh quốc gia đội tuyển trẻ quốc gia đạt thành tích cao. Mỗi năm tập trung tập huấn khoảng 90-100 HLV, VĐV đội tuyển quốc gia và khoảng 120 HLV, VĐV đội tuyển trẻ quốc gia tập trung tại 4 Trung tâm huấn luyện quốc gia (Trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia, Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, Trung tâm đào tạo vận động viên trẻ quốc gia, Trung tâm đào tạo vận động viên, trường Đại học TDTT Bắc Ninh).

#### BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ GIAI ĐOẠN 2026 ĐẾN 2035

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung thực hiện	Năm										Tổng
		2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035	
1	Tập huấn trong nước	30	31,5	33	34,5	36	37,5	39	40,5	42	43,5	
2	Thi đấu quốc tế	4,5	4,75	5	5,25	5,5	5,75	6	6,25	6,5	6,75	

3	Tập huấn dài hạn quốc tế	15	15,75	16,5	17,25	18	18,75	19,5	20,25	21	21,75	
4	Chuyên gia	3,5	3,5	5	6	6	8	8	8	10	10	
5	Xây mới đường chạy	10	10	12	12	-	-	-	-	-	-	
6	Mua sắm trang thiết bị	5	5,25	5,5	5,75	6	6,25	6,5	6,75	7	7,5	
7	Khoa học, y học TĐTT	1	1,5	2	2,5	3	3,5	4	4,5	5	6	
<b>Tổng kinh phí</b>		<b>69</b>	<b>72,25</b>	<b>79</b>	<b>83,25</b>	<b>74,5</b>	<b>79,75</b>	<b>83</b>	<b>86,25</b>	<b>91,5</b>	<b>95,5</b>	<b>814</b>

Tổng kinh phí: 814 tỷ đồng

b) Ngân sách địa phương:

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Đề án, xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn tự chủ của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam và xã hội hóa:

Liên đoàn Điền kinh Việt Nam phát huy nguồn kinh phí tự chủ, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức Điền kinh quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án. Việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

TT	Nội dung thực hiện	Năm										Tổng
		2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035	
1	Thi đấu quốc tế	0,5	0,75	1	1	1,25	1,5	1,5	1,5	2	2	
2	Tổ chức giải Quốc tế tại VN	2	2,5	3	3,5	4	4,5	5	5,5	6	8	
3	Tổ chức các lớp quốc tế tại VN	1	1	1	1	1,2	1,2	1,5	1,5	1,5	1,5	
4	Tài trợ trang phục ĐTQG	6	6	6	8	8	8	10	10	10	12	
5	Truyền thông	2	2	2	3	3	3	4	4	4	5	

6	Công nghệ, y học TĐTT	0,5	0,5	0,7	0,8	0,9	1	1,2	1,3	1,4	1,5	
<b>Tổng kinh phí</b>		<b>12</b>	<b>12,75</b>	<b>13,7</b>	<b>17,3</b>	<b>18,35</b>	<b>19</b>	<b>23,2</b>	<b>23,8</b>	<b>24,9</b>	<b>30</b>	<b>195</b>

Tổng kinh phí: 195 tỷ đồng

## **2. Giai đoạn 2036-2045:**

a) Ngân sách Trung ương:

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của đề án, Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm được giao cho Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

b) Nguồn tự chủ của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam và xã hội hóa:

- Tăng dần nguồn đầu tư theo hướng xã hội hóa, tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng nguồn kinh phí với các chương trình, đề án liên quan để triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ của đề án.

## PHẦN V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về TDTT để tạo điều kiện cho TDTT, Điền kinh Việt Nam phát triển.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch hành động, Dự án, Đề án để thực hiện Đề án phát triển Điền kinh Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn 2045. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, khuyến khích, huy động các nguồn vốn, tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển Điền kinh Việt Nam.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đề án giai đoạn 2025 - 2030 và đề xuất các văn bản, đề án, dự án tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2031 - 2045, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách liên quan tới giáo dục thể chất, bồi dưỡng năng khiếu thể thao, tiếp tục duy trì nội dung môn Điền kinh là một trong những môn được phổ cập trong trường học và chính sách đối với đội ngũ giáo viên thể thao.

- Thực hiện định kỳ việc điều tra đánh giá phong trào Điền kinh trong học sinh, sinh viên tại các trường phổ thông, các cơ sở đào tạo. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục ở địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan đảm bảo cơ sở vật chất, nhân lực và trang, thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong đó có Điền kinh trong trường học.

- Triển khai công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo rà soát bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên tham gia hoạt động thể thao.

#### 3. Bộ Công an

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng Công an nhân dân; đào tạo vận động viên Điền kinh trẻ và vận động viên trình độ cao trong lực lượng Công an nhân dân.

- Tổ chức đào tạo và huấn luyện vận động viên điền kinh trọng điểm thuộc ngành Công an.

- Bố trí ngân sách ngành để đảm bảo điều kiện tập luyện, trang thiết bị, thuốc bổ trợ, hồi phục chức năng cho đội tuyển điền kinh Công an nhân dân.

- Tuyển chọn, đào tạo vận động viên điền kinh trong lực lượng theo định hướng chuyên môn quốc gia

- Gửi vận động viên điền kinh xuất sắc về tập trung huấn luyện tại các Trung tâm Đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia hoặc tham gia đội tuyển quốc gia theo kế hoạch liên ngành.

- Cử vận động viên đạt trình độ chuyên môn cao tham gia thi đấu tại các giải quốc tế quan trọng (SEA Games, ASIAD, Olympic).

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ công tác và nhiệm vụ thể thao trong toàn lực lượng.

- Nâng cấp các trung tâm thể thao Công an nhân dân để trở thành vệ tinh huấn luyện các môn thể thao trọng điểm, hỗ trợ hệ thống thể thao quốc gia.

- Tham gia mạng lưới phục hồi y học thể thao, kết hợp với Bệnh viện Thể thao Việt Nam, Bệnh viện ngành Công an.

- Phát triển đội ngũ bác sĩ thể thao, huấn luyện viên có chứng chỉ quốc tế trong hệ thống Công an để đảm bảo huấn luyện hiện đại, an toàn.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, thu hút, đãi ngộ vận động viên Công an tham gia chương trình thể thao trọng điểm (điểm ưu tiên thi tuyển, xét thăng cấp, khen thưởng...).

- Tham gia xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho vận động viên sau khi giải nghệ trong ngành Công an.

4. Bộ Quốc phòng: xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trong quân đội; đào tạo vận động viên Điền kinh trẻ và vận động viên trình độ cao trong quân đội.

- Bố trí ngân sách ngành để đảm bảo điều kiện tập luyện, trang thiết bị, thuốc bổ trợ, hồi phục chức năng cho đội tuyển điền kinh Quân đội.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra, tuyển chọn vận động viên có tố chất tốt trong lực lượng Quân đội.

- Gửi vận động viên xuất sắc về tập trung huấn luyện tại các Trung tâm Đào tạo vận động viên cấp cao quốc gia, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia hoặc tham gia đội tuyển quốc gia theo kế hoạch liên ngành.

- Cử vận động viên đạt trình độ chuyên môn cao tham gia thi đấu tại các giải quốc tế quan trọng (SEA Games, ASIAD, Olympic).

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ công tác và nhiệm vụ thể thao trong toàn lực lượng.

- Nâng cấp các trung tâm thể thao Quân đội để trở thành vệ tinh huấn luyện các nội dung điền kinh, hỗ trợ hệ thống thể thao quốc gia.

- Tham gia mạng lưới phục hồi y học thể thao, kết hợp với Bệnh viện Thể thao Việt Nam, Bệnh viện ngành Quân đội.

- Phát triển đội ngũ bác sĩ thể thao, huấn luyện viên có chứng chỉ quốc tế trong hệ thống Quân đội để đảm bảo huấn luyện hiện đại, an toàn.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, thu hút, đãi ngộ vận động viên Quân đội tham gia chương trình thể thao trọng điểm (điểm ưu tiên thi tuyển, xét thăng cấp, khen thưởng...).

- Tham gia xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho vận động viên sau khi giải nghệ trong ngành Quân đội.

- Bộ Quốc phòng nghiên cứu có chính sách đãi ngộ, đặc cách tuyển dụng cho các vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các kỳ Olympic, ASIAD.

#### 5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với các Liên đoàn điền kinh Việt Nam để triển khai hiệu quả các hoạt động tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và thi đấu của lực lượng vận động viên trọng điểm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, y sinh thể thao và dinh dưỡng trong huấn luyện và thi đấu thông qua việc hợp tác với các đơn vị nghiên cứu, trường đại học và Viện Khoa học thể thao.

- Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả triển khai về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Thể dục thể thao Việt Nam) để tổng hợp, điều chỉnh Đề án và giải pháp phù hợp theo từng giai đoạn.

- Quy hoạch, xây dựng và nâng cấp các sân vận động, cơ sở vật chất giành cho phát triển Điền kinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

- Ban hành và đề xuất ban hành các chính sách phát triển thể dục, thể thao để thực hiện tại địa phương theo thẩm quyền được phân cấp.

6. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam xây dựng kế hoạch triển khai Đề án; tham gia trong quá trình xây dựng, đề xuất các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan nhà nước tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác được nêu tại Đề án.

## **PHẦN VI**

### **KIẾN NGHỊ**

1. Kiến nghị Cục TDTTVN sớm ban hành quy chế phối hợp giữa Cục với các Liên đoàn, để rõ về trách nhiệm và nghĩa vụ của từng bên, tránh chồng chéo trong việc triển khai nhiệm vụ.

2. Kiến nghị được sớm thành lập trung tâm đào tạo huấn luyện phát triển Điền kinh Việt Nam, để Liên đoàn Điền kinh Việt Nam chủ động tập huấn, phát triển thành tích các đội tuyển Điền kinh Việt Nam. Đề xuất trung tâm đặt tại sân khởi động của khu liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình, vì các lý do sau:

- Đường chạy tổng hợp ở sân khởi động mới được nâng cấp, làm mới để phục vụ cho SEA Games 31-2022 tại Việt Nam. Trong khi hiện nay các sân tổng hợp phục vụ cho tập luyện và thi đấu tại các trung tâm HLTTQG đã hỏng và xuống cấp chưa được làm mới, không đảm bảo cho việc nâng cao thành tích thể thao.

- Bộ đồng hồ điện tử mua để phục vụ thi đấu môn điền kinh tại SEA Games 31-2022 rất hiện đại. Tuy nhiên từ sau khi tổ chức SEA Games đã không được sử dụng vì đây là một bộ complex đầy đủ, với rất nhiều trang thiết bị kèm theo, các VĐV khác khó đáp ứng được điều kiện đảm bảo để vận hành (nhân viên kỹ thuật vận hành, hệ thống điện đủ công suất, các màn hình Led ...). Nếu trung tâm điền kinh đặt tại khu LHTTQG Mỹ Đình, thì có thể sử dụng tối đa được hệ thống điện tử này cho việc thi đấu và tập luyện.

- Liên đoàn có cơ sở cố định để đầu tư, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc tập luyện, nâng cao thành tích cho VĐV.

- Các VĐV ĐTQG sau khi giải nghệ có thể phục vụ tại trung tâm này.

- Chủ động thực hiện ứng dụng khoa học kỹ thuật, y học trong đào tạo, huấn luyện vận động viên.

- Tạo mối liên hệ kết nối, tận dụng sự hỗ trợ chuyên môn, cơ sở vật chất của các liên đoàn (như liên đoàn Điền kinh Châu Á, liên đoàn Điền kinh Thế giới).

- Hỗ trợ đào tạo huấn luyện VĐV cho các đơn vị tỉnh, thành, ngành, giúp các địa phương địa điểm tập huấn cho vận động viên của tỉnh thành.

- Chủ động trong đào tạo huấn luyện viên, trọng tài.

- Dần dần xã hội hóa các hoạt động, tạo nguồn thu đóng góp tài chính, tài trợ cho hoạt động của Điền kinh.

3. Kiến nghị Bộ giáo dục và Đào tạo xem xét đưa chương trình điền kinh trẻ em vào giảng dạy trong hệ thống các trường phổ thông. Đây là chương trình được xây dựng bởi Liên đoàn điền kinh Thế giới, đã được áp dụng tại rất nhiều quốc gia, phù hợp với lứa tuổi học sinh./.